

Bản án số: **42/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-8-2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bàng

2. Ông Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1987 (có mặt);

HKTT: ấp MQ, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Đường NA2 khu công nghiệp MP, thị trấn MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Tên thường gọi là: T;

Địa chỉ: ấp MQ, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh Huỳnh Văn T có 02 người con chung tên Huỳnh Phước Nh, sinh ngày 11/6/2005 và Huỳnh Thị Hồng Th, sinh ngày 10/7/2012 hiện nay đang chung sống với anh Huỳnh Văn T; chị và anh Huỳnh Văn T không có tài sản chung và không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống anh Huỳnh Văn T sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi với nhau do làm ăn trong gia đình không thống nhất với nhau, anh T đánh chị nhiều lần nên chị sống ly thân với anh T từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Chị thấy, chị và anh Huỳnh Văn T không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị giao 02 người con chung tên Huỳnh Phước Nh, sinh ngày 11/6/2005 và Huỳnh Thị Hồng Th, sinh ngày 10/7/2012 cho anh Huỳnh Văn T nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị và anh Huỳnh Văn T không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ, chị cam kết, chị và anh Huỳnh Văn T không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại Biên bản ghi ý kiến trình bày nguyện vọng ngày 16/6/2020, Huỳnh Phước Nh trình bày:*

Huỳnh Phước Nh con của anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Cẩm L. Từ khi anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Cẩm L ly thân đến nay, Huỳnh Phước Nh chung sống với anh Huỳnh Văn T. Nay Tòa án nhận dân huyện An Biên giải quyết cho anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Cẩm L ly hôn, Huỳnh Phước Nh có nguyện vọng chung sống với cha là anh Huỳnh Văn T.

** Tại Biên bản ghi ý kiến trình bày nguyện vọng ngày 16/6/2020, Huỳnh Thị Hồng Th trình bày:*

Huỳnh Thị Hồng Th con của anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Cẩm L. Từ khi anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Cẩm L ly thân đến nay, Huỳnh Thị Hồng Th chung sống với anh Huỳnh Văn T. Nay Tòa án nhận dân huyện An Biên giải

quyết cho anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Cẩm L ly hôn, Huỳnh Thị Hồng Th có nguyện vọng chung sống với cha là anh Huỳnh Văn T.

** Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2020, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Huỳnh Văn T, tên thường gọi là: T, thường xuyên đi làm thuê cho người khác, đi về nhà không ổn định, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh T nghi ngờ chị L có mối quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và sống ly thân vài năm nay.

** Bị đơn anh Huỳnh Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Huỳnh Văn T nhưng anh Huỳnh Văn T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm L nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy phép lái xe tên Lê Thị Cẩm L, Sổ hộ khẩu, Đơn xin xác nhận chưa đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T ngày 14/02/2020, Đơn xin xác nhận nhân thân và địa chỉ ngày 14/02/2020, Đơn xin xác nhận nơi cư trú đương sự ngày 14/02/2020, Bản trình bày nguyện vọng ngày 16/6/2020 của Huỳnh Phước Nh, Bản trình bày nguyện vọng ngày 16/6/2020 của Huỳnh Thị Hồng Th, Biên bản xác minh ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị giao 02 người con chung tên Huỳnh Phước Nh, sinh ngày 11/6/2005 và Huỳnh Thị Hồng Th, sinh ngày 10/7/2012 cho anh Huỳnh Văn T nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị và anh Huỳnh Văn T không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ, chị cam kết, chị và anh Huỳnh Văn T không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát

đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị L yêu cầu được ly hôn với anh T và nuôi con, nhưng anh chị chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị là vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L tự nguyện giao 02 người con chung của anh chị tên Huỳnh Phước Nh và Huỳnh Thị Hồng Th cho anh Huỳnh Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị L tự xác định và cam kết không có tài sản chung, không tranh chấp và không có nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Văn T và tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Huỳnh Văn T có nơi cư trú tại: ấp MQ, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T biết và ấn định thời gian để anh T có ý kiến về việc chị L khởi kiện đối với anh T nhưng anh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục

chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị L không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị Cẩm L và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau vào năm 2004, đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi một trong hai người cư trú*) là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T thì anh T không ý kiến yêu cầu gì. Do đó, đối chiếu theo các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Cẩm L và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Lê Thị Cẩm L và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau có 02 người con chung tên Huỳnh Phước Nh, sinh ngày 11/6/2005 và Huỳnh Thị Hồng Th, sinh ngày 10/7/2012, từ khi anh chị ly thân đến nay các con chung của anh chị chung sống với anh T. Khi ly hôn chị L tự nguyện giao 02 người con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời các con của anh chị có nguyện vọng chung sống với cha là anh T khi anh chị ly hôn, anh T cũng không có ý kiến yêu cầu gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, sự tự nguyện giao các con chung cho anh T tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con anh chị và con của anh chị chung sống với anh T từ khi anh chị ly thân đến nay đã thích nghi với cuộc sống hiện tại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sự tự nguyện của chị L và nguyện vọng của các con anh chị, giao các con chung của anh chị tên Huỳnh Phước Nh, sinh ngày 11/6/2005 và Huỳnh Thị Hồng Th, sinh ngày 10/7/2012 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Chị L tự xác định, anh chị không tranh chấp tài sản chung và không có nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không

xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Cẩm L và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Cẩm L và nguyện vọng của các con anh chị. Khi ly hôn giao con chung của anh chị tên Huỳnh Phước Nh, sinh ngày 11/6/2005 và Huỳnh Thị Hồng Th, sinh ngày 10/7/2012 cho anh Huỳnh Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, các con chung của anh chị đang chung sống với anh Huỳnh Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Trường hợp xét thấy quyền lợi về mọi mặt của con anh chị thì sau này anh chị cũng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Cẩm L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và anh Huỳnh Văn T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm L tự xác định không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008579 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Lê Thị Cẩm L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bảo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 31/8/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Sang).

Trần Văn Thảo